|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TỈNH QUẢNG NAM** | **KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 VÀO TRƯỜNG**  **THPT CHUYÊN NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn thi: NGỮ VĂN (CHUYÊN)** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

(*Hướng dẫn chấm này gồm có 03 trang*)

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG:**

- Giám khảo cần nắm bắt được nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá một cách tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Cần chủ động và linh hoạt khi vận dụng *Hướng dẫn chấm* này.

- Tổ chấm thi nghiên cứu *Hướng dẫn chấm*, tổ chức thảo luận và thống nhất nội dung chấm cho mỗi câu. Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có cách nhìn nhận, giải quyết vấn đề nghị luận mới mẻ, sâu sắc; có cách trình bày sáng tạo, lập luận chặt chẽ; văn viết mạch lạc, giàu hình ảnh và cảm xúc.

- Việc chi tiết hóa nội dung và điểm thành phần nội dung trong các câu do tổ chấm thống nhất; song không làm thay đổi mức điểm thành phần, điểm câu. Điểm toàn bài là tổng điểm của các câu*,* không làm tròn số và tính lẻ đến 0,25.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ:**

**Câu 1 (4,0 điểm):**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung yêu cầu** | **Điểm** |
| **I. Yêu cầu về kĩ năng**  - Thí sinh biết kết hợp kiến thức, kĩ năng; vận dụng hợp lý các yếu tố, thao tác lập luận để làm bài văn nghị luận xã hội.  - Bài văn có đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài; cách bố cục, trình bày hợp lí; hệ thống luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc. Văn viết gọn rõ, giàu sắc thái lí lẽ, cảm xúc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0,5** |
| **II. Yêu cầu về nội dung**  - Thí sinh có thể nhìn nhận, lý giải vấn đề và thể hiện quan điểm khác nhau về vấn đề nghị luận. Song, mọi sự nhìn nhận, lý giải, thể hiện quan điểm cá nhân phải bám sát yêu cầu của đề; phải phù hợp với các chuẩn mực văn hóa, đạo đức và quy định của pháp luật.  - Sau đây là một hướng tiếp cận vấn đề: | **3,5** |
| ***1.Giải thích***  *- Thời gian của bạn:* chỉ thời gian sống trong cuộc đời con người.  - *sống cuộc sống của người khác:* lấy cuộc sống của người khác làm cuộc sống của mình, không sống thực với chính mình.  => Quan điểm của Steve Jobs: Đừng chạy theo lối sống của người khác, mỗi người hãy dành thời gian để sống cuộc sống của mình. | 0,5 |
| ***2. Bàn luận***  - Thời gian của đời người là hữu hạn. Để sống có ý nghĩa trong một xã hội phát triển nhanh, con người cần dành thời gian sống cuộc sống của mình.  - Lãng phí thời gian sống cuộc sống của người khác là cách sống sai lầm. Đó là lối sống rập khuôn, phụ thuộc vào suy nghĩ, nhu cầu, ước muốn, hành động, giá trị sống, quan tâm quá mức đến cuộc sống riêng của người khác, … Cách sống này đẩy con người vào thế bị động, khó khăn, đánh mất giá trị bản thân, …  - Dành thời gian sống cuộc sống của mình là phương châm sống có ý nghĩa; thể hiện ở việc con người dành thời gian để làm việc, trải nghiệm, tận hưởng cuộc sống, tạo ra giá trị sống riêng. Cách sống này giúp con người có điều kiện, cơ hội để khám phá, phát triển bản thân; thực hiện những ước muốn trong cuộc đời, … Đồng thời, con người được sống là chính mình, sống có ý nghĩa, hạnh phúc; góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội. | 2,5 |
| * Cần phân biệt:   + Sống cuộc sống của người khác hoàn toàn khác với việc học tập, làm theo những điều tốt đẹp từ mọi người, cộng đồng, xã hội, …  + Dành thời gian sống cuộc sống của mình không có nghĩa là sống lập dị, tách mình khỏi cuộc đời chung, sống tầm thường, vô cảm, …  - Để sống là chính mình, mỗi người cần xác lập và theo đuổi mục đích sống có ý nghĩa; đống thời cần đến ở xã hội một môi trường sống văn hóa, văn minh; tôn trọng sự khác biệt và đời sống cá nhân, …  - Phê phán hành động lãng phí thời gian, sống thiếu tự chủ, lệ thuộc vào cuộc sống của người khác, đánh mất chính mình,… |
| ***3. Bài học nhận thức và hành động***  ***-***Nhận thức sâu sắc ý nghĩa của việc dành thời gian sống cuộc sống của mình và tôn trọng cuộc sống riêng của người khác.  *-* Sử dụng thời gian hợp lý để sống đúng cuộc sống của mình, vì cuộc sống hạnh phúc của mọi người. | 0,5 |

**Câu 2 (6,0 điểm):**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung yêu cầu** | **Điểm** |
| **I. Yêu cầu về kĩ năng**  - Thí sinh biết kết hợp kiến thức, kĩ năng; vận dụng hợp lý các yếu tố, thao tác lập luận để làm bài văn nghị luận văn học.  - Bài văn có đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài; cách bố cục, trình bày hợp lí; hệ thống luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, phần chứng minh vấn đề nghị luận đúng trọng tâm. Văn viết tự nhiên, giàu hình ảnh, cảm xúc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0,5** |
| **II. Yêu cầu về kiến thức**  - Thí sinh có thể kiến giải, trình bày, diễn đạt bài văn theo nhiều cách, song cần tập trung thể hiện những cảm nhận về tình cảm gia đình trong hai tác phẩm, hướng đến làm sáng tỏ nhận định trong đề bài.  - Sau đây là một số ý cơ bản mang tính định hướng: | **5,5** |
| ***1. Giải thích***  - *văn nghệ:* văn hóa nghệ thuật; ở đây được dùng để chỉ tác phẩm văn học.  *- sống phong phú hơn:* sống sâu hơn với nhiều trải nghiệm, cảm xúc mới mẻ.  *- tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình:* chủ động thanh lọc, thay đổi bản thân hướng  đến những điều tốt đẹp trong cuộc sống.  => Nhận định đề cập đến vai trò, tác động của văn học đối với việc nâng cao giá trị sống và phẩm cách con người. | 0,5 |
| ***2. Cảm nhận tình cảm gia đình trong hai tác phẩm để làm sáng tỏ nhận định***  *2.1. Cơ sở lý luận*  - Tác phẩm văn học đích thực là sự phản ánh hiện thực đời sống gắn với khát vọng hướng đến cái đẹp, cái thiện của nhà văn và được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.  - Vì vậy, tác phẩm văn học có giá trị thường tạo ra những ấn tượng, cảm xúc sâu đậm về cuộc đời và tình người; có ý nghĩa bồi đắp nhận thức và thanh lọc tâm hồn con người. | 0,5 |
| *2.2. Làm sáng tỏ nhận định ở hai tác phẩm*  *2.2.1. Bài thơ “Bếp lửa” (Bằng Việt)*  - Nổi bật ở tình cảm gia đình trong bài thơ là tình bà cháu bình dị, ấm áp, sâu đậm:  + Tình yêu thương, sự che chở, chăm sóc ân cần của người bà đối với cháu.  + Niềm cảm thương trước những gian khó, lận đận; sự kính trọng, biết ơn vô hạn của người cháu đối với bà.  - Tình cảm gia đình chan hòa trong tình cảm xóm giềng, lòng gắn bó sâu đậm với quê hương, đất nước.  \* Tình cảm gia đình trong bài thơ được thể hiện qua giọng điệu tâm tình khắc khoải; hình ảnh bình dị, giàu tính biểu tượng; kết hợp nhuần nhuyễn giữa biểu cảm với miêu tả, tự sự, bình luận,...  - Qua tình cảm gia đình, bài thơ giúp người đọc có nhiều trải nghiệm xúc động, hiểu biết thêm về quá khứ gian khổ mà ấm áp tình đời, tình người của con người Việt Nam trong chiến tranh; gợi nhắc mỗi người biết nâng niu, trân quý tình người; biết sống đồng cảm và tri ân; thấy được giá trị của tình cảm gia đình, quê hương đối với sự sống mỗi người.  *2.2.2. Truyện ngắn Chiếc lược ngà (Nguyễn Quang Sáng)*  - Nổi bật ở tình cảm gia đình trong truyện là tình cha con cảm động của ông Sáu và bé Thu trong thử thách nghiệt ngã, éo le của chiến tranh:  + Tình yêu thương con thầm lặng, tha thiết của ông Sáu.  + Tình yêu thương cha trọn vẹn, thắm thiết, mãnh liệt ở bé Thu.  - Tình cảm cha con sâu nặng hòa quyện với tình đồng chí, tình yêu nước, lòng căm thù giặc sâu sắc.  \* Tình cảm ấy được khắc họa ấn tượng qua tình huống truyện kịch tính, éo le; qua lối dẫn truyện tự nhiên và nghệ thuật smiêu tả tâm lý nhân vật đặc sắc.  - Qua tình cảm gia đình, truyện giúp người đọc hiểu thêm chiều sâu cảm xúc, sự thiêng liêng của tình cha con trong thử thách của chiến tranh; nhận ra sức sống mãnh liệt, sự bất diệt của tình thân, tình người;…Truyện còn thức dậy ở mỗi người lẽ sống nhân ái, lòng biết thấu hiểu những nỗi đau, sống vị tha, tri ân những cống hiến, hi sinh; biết trân trọng hiện tại và hành động vì cuộc sống hạnh phúc cho mọi người. | 4,0 |
| ***3. Đánh giá chung***  - Bằng những dư vị riêng, *Bếp lửa* (Bằng Việt), *Chiếc lược ngà* (Nguyễn Quang Sáng) đem lại những cảm xúc, trải nghiệm quý giá, khơi dậy trong tâm hồn người đọc khát vọng sống đẹp, hướng tới những giá trị nhân văn.  *-* Nhận định là sự khẳng định giá trị lớn lao của văn nghệ nói chung, văn học nói riêng trong việc nâng cao nhận thức, bồi dưỡng tâm hồn, hướng con người tới sự hoàn thiện về nhân cách. | 0,5 |

**--- Hết---**